BÀI LAB GÒM 2 PHẦN:

PHẦN 1: NAT

PHÀN 2: VPN - CLIENT TO GATEWAY

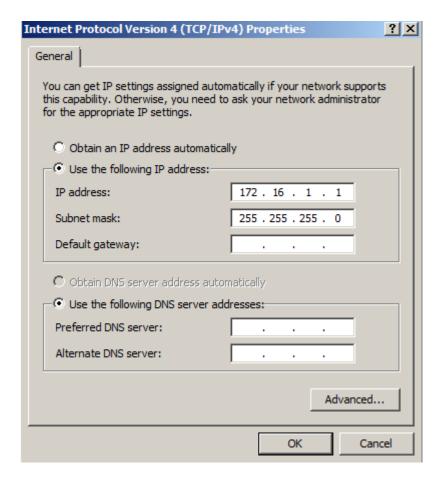
MÔ HÌNH NAT:



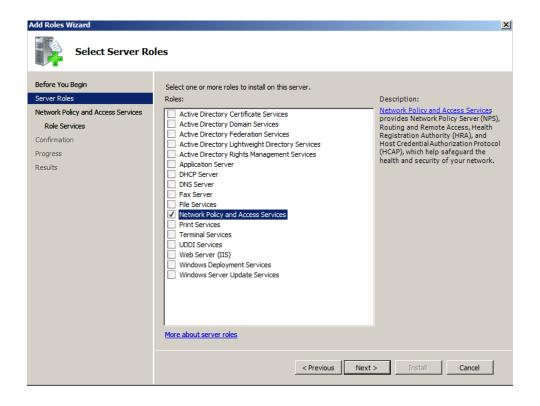
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

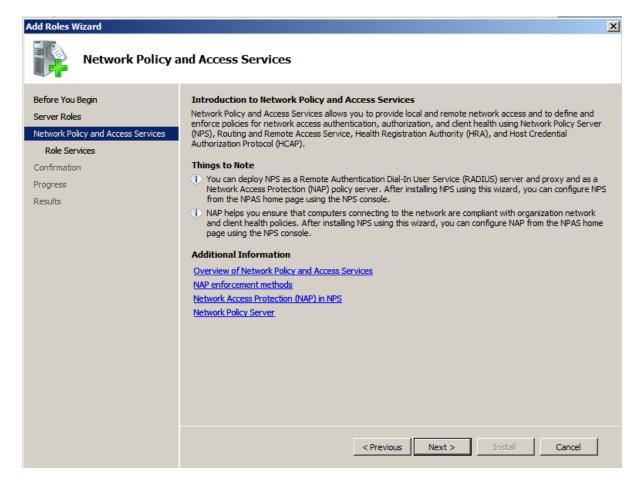
B1: Cấu hình ip cho client Internet Protocol Version 4 (TCP/IPv4) Properties ? X General You can get IP settings assigned automatically if your network supports this capability. Otherwise, you need to ask your network administrator for the appropriate IP settings. C Obtain an IP address automatically • Use the following IP address:-IP address: 172 . 16 . 1 . 3 Subnet mask: 255 . 255 . 255 . 0 172 . 16 . 1 . 1 Default gateway: Obtain DNS server address automatically • Use the following DNS server addresses: Preferred DNS server: 8 . 8 . 8 . 8 Alternate DNS server: Advanced... Cancel

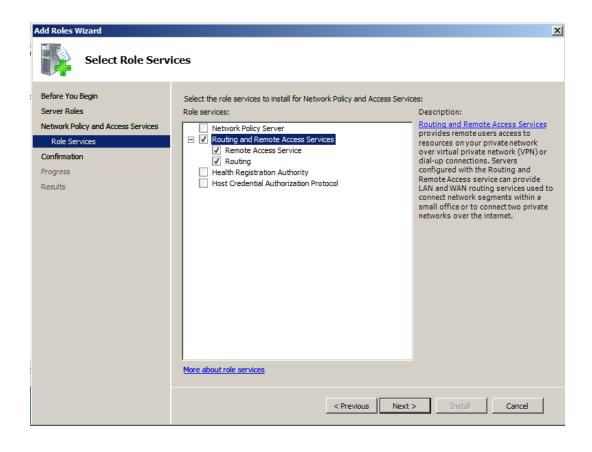
B2: Cấu hình ip cho Server nối với Client

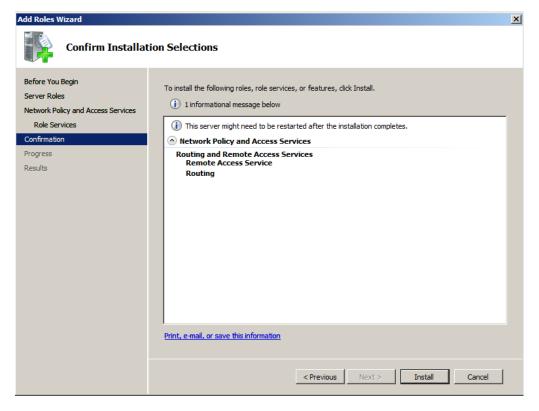


- B3: Tắt firewall cho các máy, đảm bảo các máy ping được nhau
- B4: Trên Server, cài đặt dịch vụ Routing and Remote Access



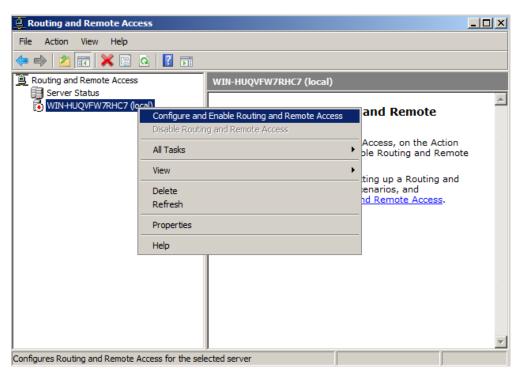


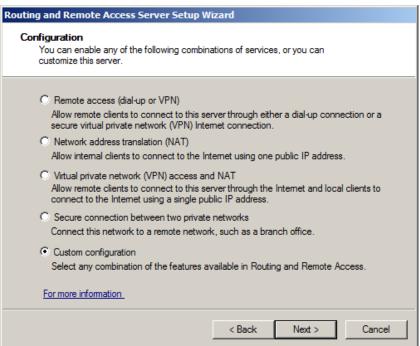


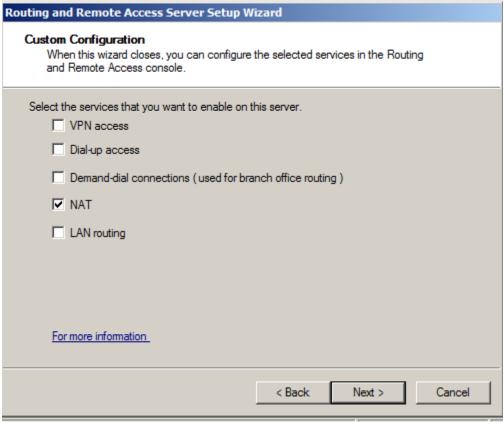


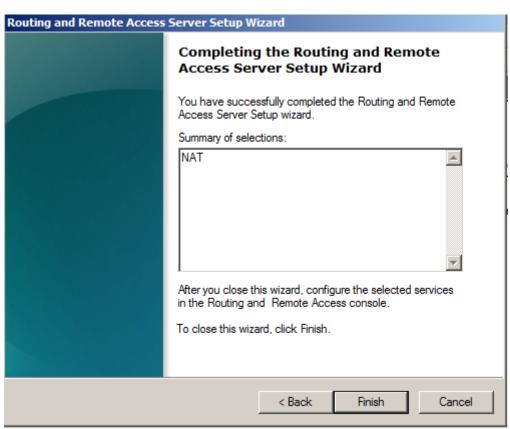
B5: Kiểm tra Server ra được internet, client không ra được net

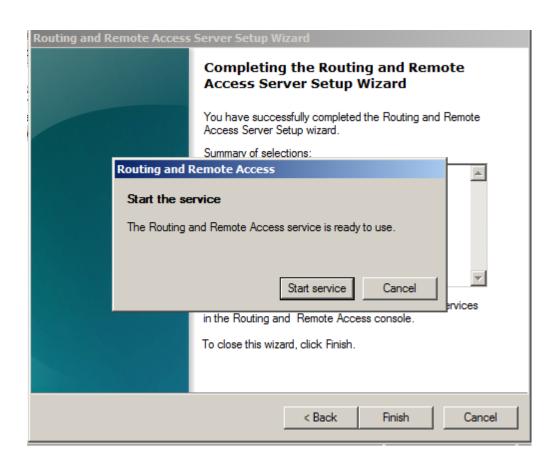
B6: Trên Server, trong routing anh remote access, cấu hình Nat cho client ra internet

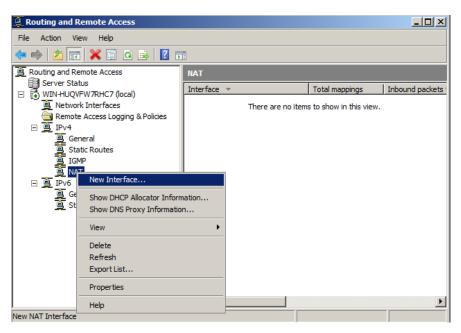


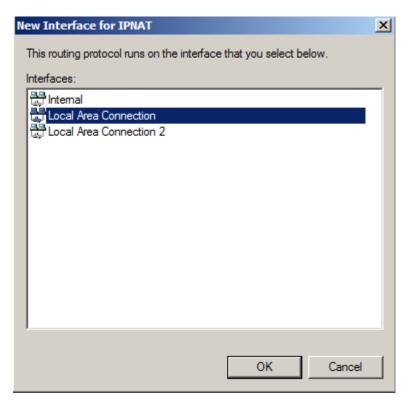


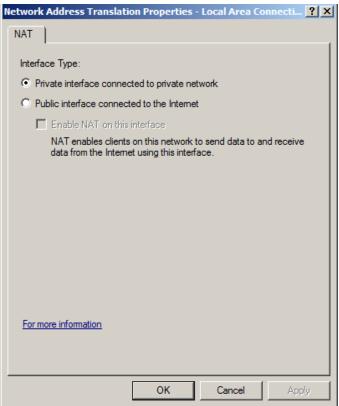


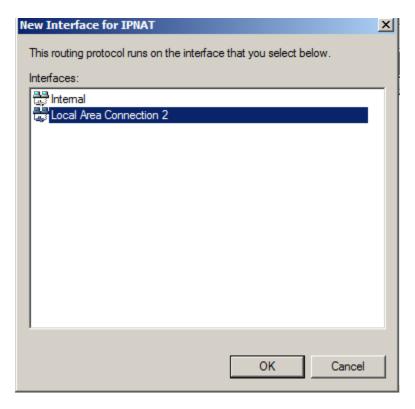


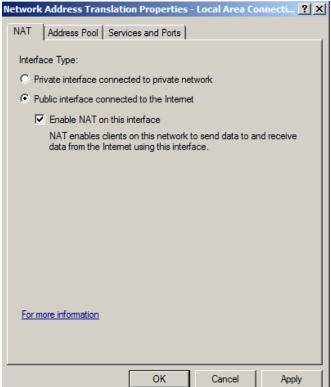








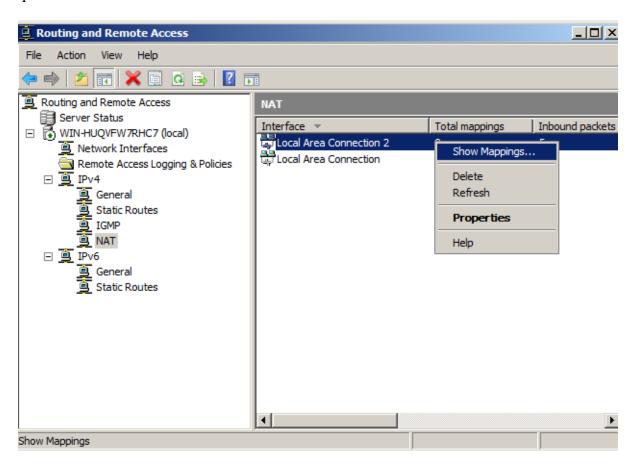




B7: Truy cập internet trên client --> OK

B8: Trên Server, chuột phải vào card mạng nối với internet chọn show mapping... để thấy được

quá trình Nat



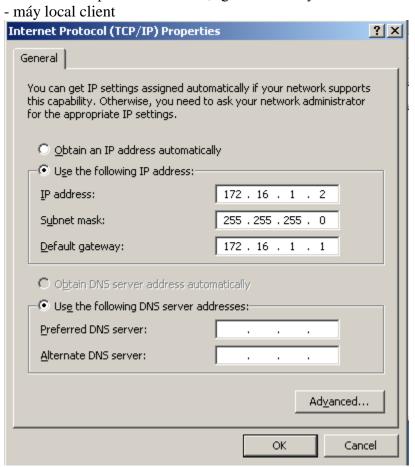
WIN-HUQVFW7RHC7 - Network Address Translation Session Mapping Table						
Protocol	Direction	Private address	Private port	Public Address	Public Port	Remote Address
UDP	Outbound	172.16.1.3	64,697	192.168.81.133	64,697	8.8.8.8
UDP	Outbound	172.16.1.3	61,487	192.168.81.133	62,964	8.8.8.8
UDP	Outbound	172.16.1.3	61,613	192.168.81.133	62,966	8.8.8.8
UDP	Outbound	172.16.1.3	49,848	192.168.81.133	62,969	8.8.8.8
TCP	Outbound	172.16.1.3	49,159	192.168.81.133	62,963	74.125.71.104
TCP	Outbound	172.16.1.3	49,160	192.168.81.133	62,965	74.125.71.99
TCP	Outbound	172.16.1.3	49,161	192.168.81.133	62,967	74.125.71.103
TCP	Outbound	172.16.1.3	49,162	192.168.81.133	62,968	74.125.71.103
TCP	Outbound	172.16.1.3	49,163	192.168.81.133	62,970	74.125.71.120
4						>

MÔ HÌNH VPN - CLIENT TO GATEWAY:

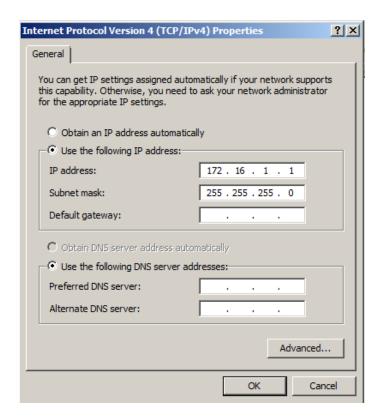


CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

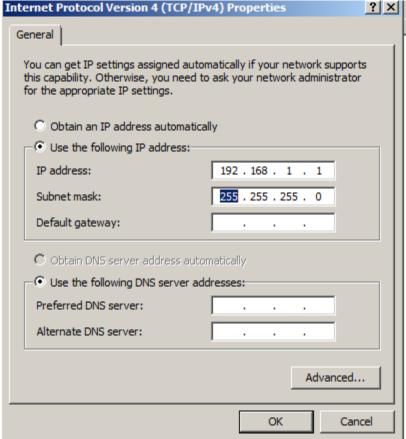
B1: Cấu hình ip cho các card mạng trên các máy



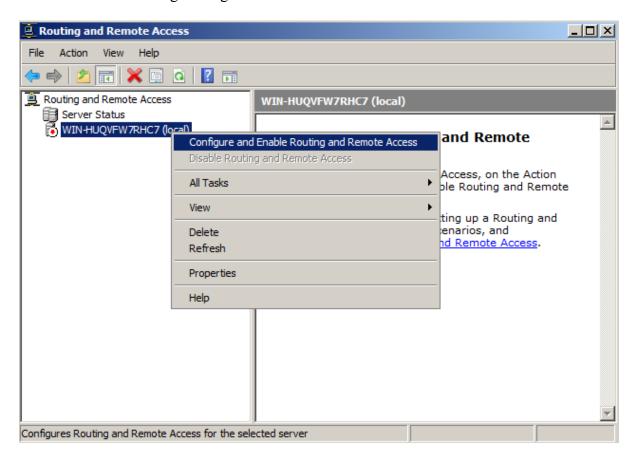
- máy vpn client
- -máy vpn server
- + card nối với máy local client



+ card nối với vpn client (tượng trưng) Internet Protocol Version 4 (TCP/IPv4) Properties



- B2: Tắt firewall, đảm bảo Server ping thấy các client và ngược lại
- B3: Cải đặt dịch vụ routing and remote access trên Server, xem mục Nat
- B4: Cấu hình VPN trong routing anh remote access

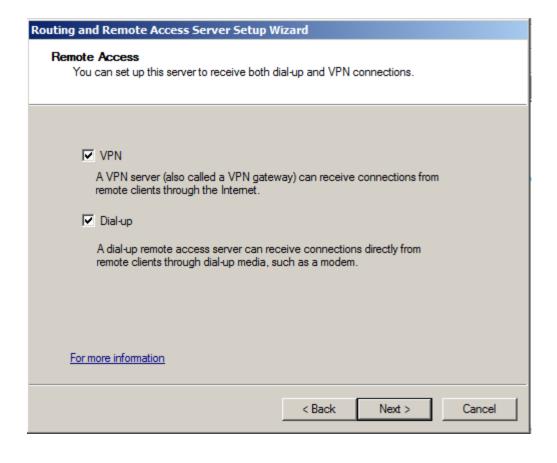


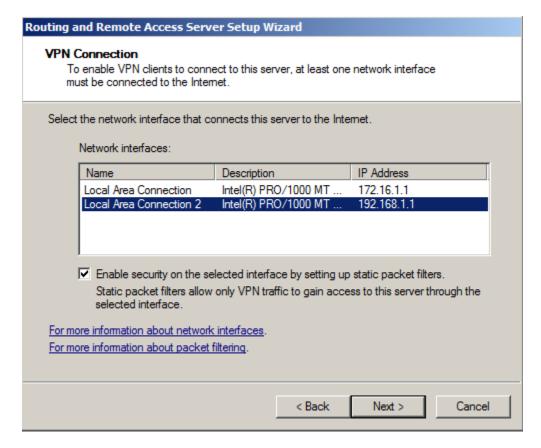
Routing and Remote Access Server Setup Wizard Configuration You can enable any of the following combinations of services, or you can customize this server. Remote access (dial-up or VPN) Allow remote clients to connect to this server through either a dial-up connection or a secure virtual private network (VPN) Internet connection. C Network address translation (NAT) Allow internal clients to connect to the Internet using one public IP address. O Virtual private network (VPN) access and NAT Allow remote clients to connect to this server through the Internet and local clients to connect to the Internet using a single public IP address. O Secure connection between two private networks Connect this network to a remote network, such as a branch office. C Custom configuration Select any combination of the features available in Routing and Remote Access. For more information

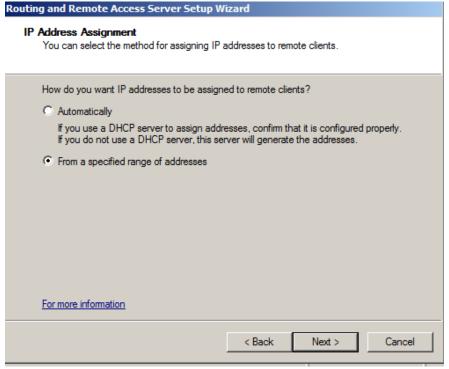
< Back

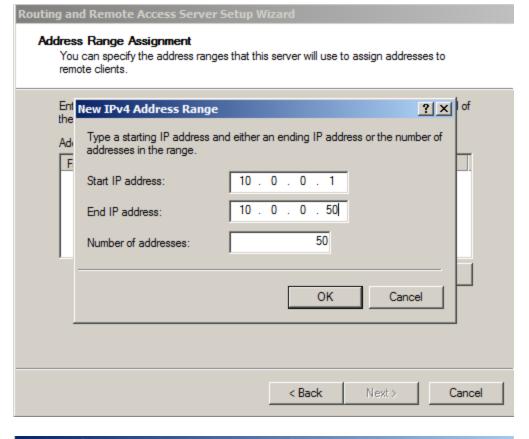
Next >

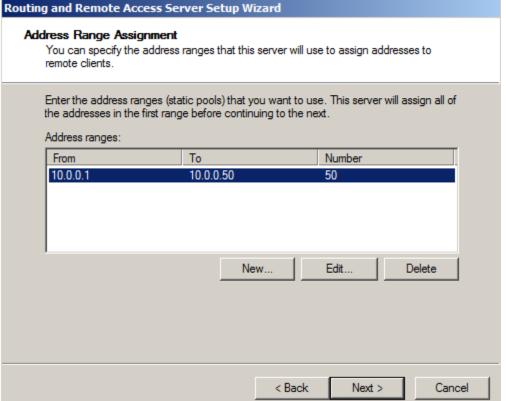
Cancel











Routing and Remote Access Server Setup Wizard

Managing Multiple Remote Access Servers

Connection requests can be authenticated locally or forwarded to a Remote Authentication Dial-In User Service (RADIUS) server for authentication.

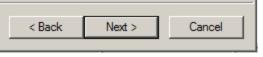
Although Routing and Remote Access can authenticate connection requests, large networks that include multiple remote access servers often use a RADIUS server for central authentication.

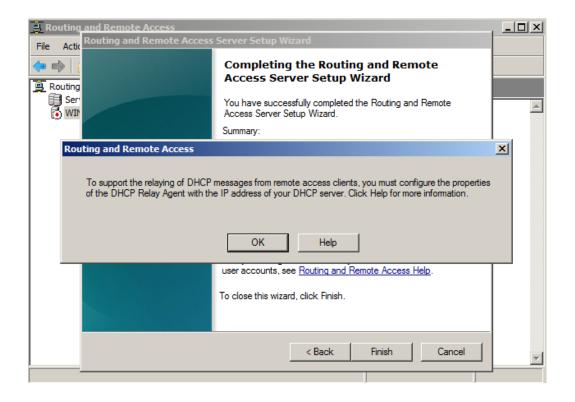
If you are using a RADIUS server on your network, you can set up this server to forward authentication requests to the RADIUS server.

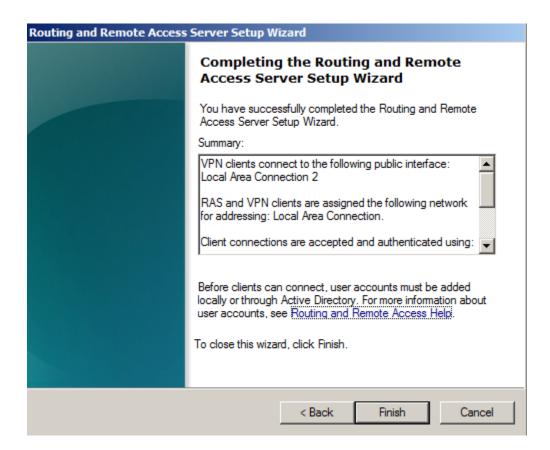
Do you want to set up this server to work with a RADIUS server?

- No, use Routing and Remote Access to authenticate connection requests
- O Yes, set up this server to work with a RADIUS server

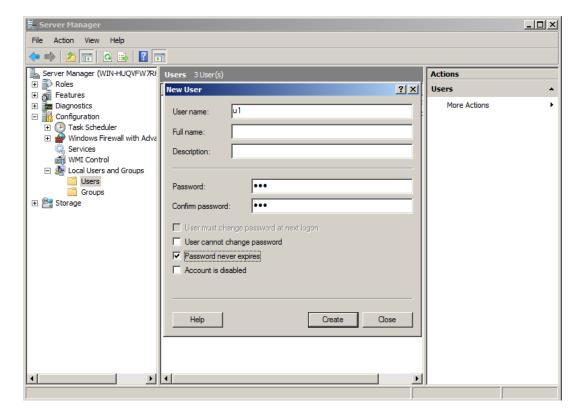
For more information

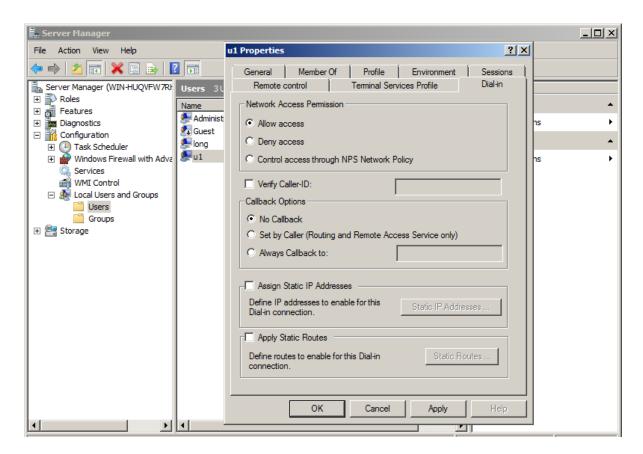






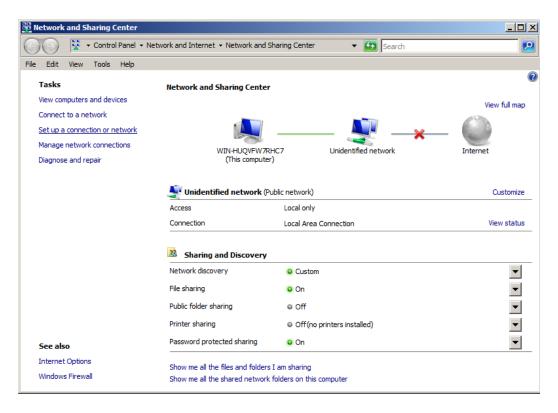
B5: Tạo user u1 trên Server và chính tab dial-in cho nó allow access



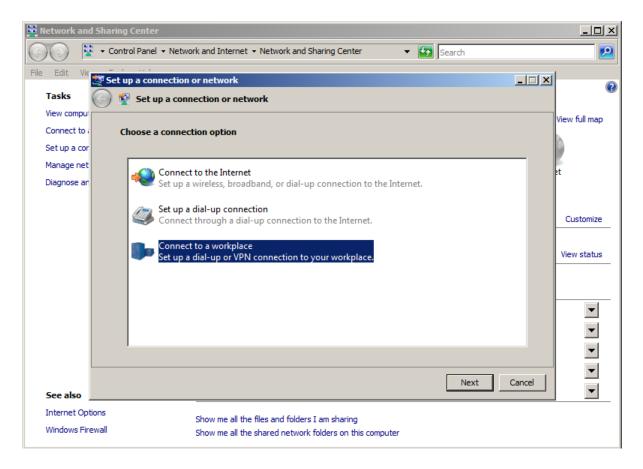


B6: Trên VPN client, tạo 1 kết nối VPN

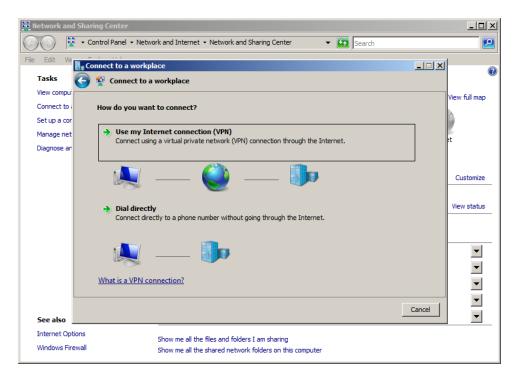
- Vảo Network and sharing center, chọn Set up a connection or network



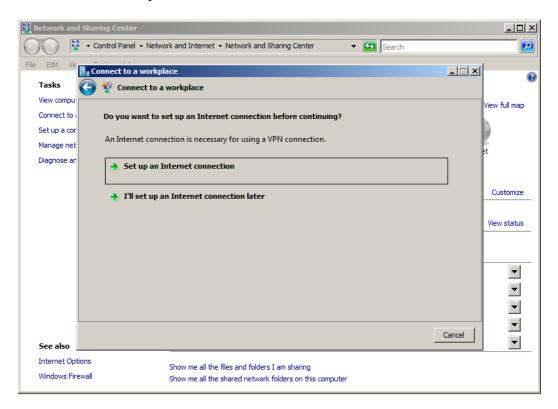
- Chọn mục Connect to a workplace -> Next



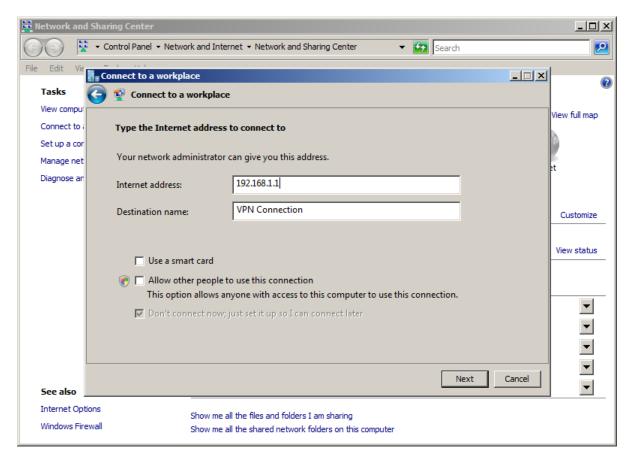
- Chọn mục Use my Internet connection (VPN)



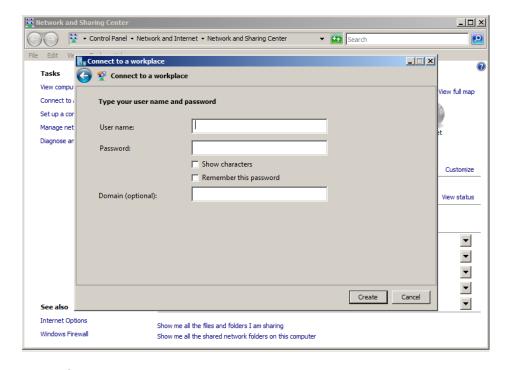
- Chọn mục I'll set up Internet connection later



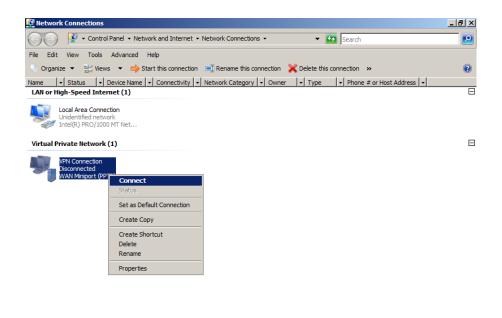
- Điền ip của Server -> Next

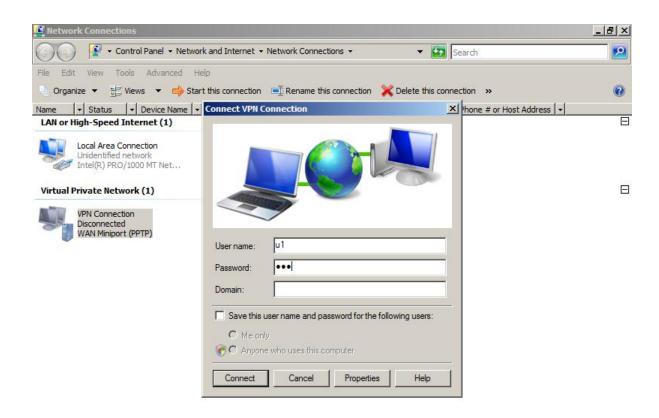


- Để mặc định, nhấn Create

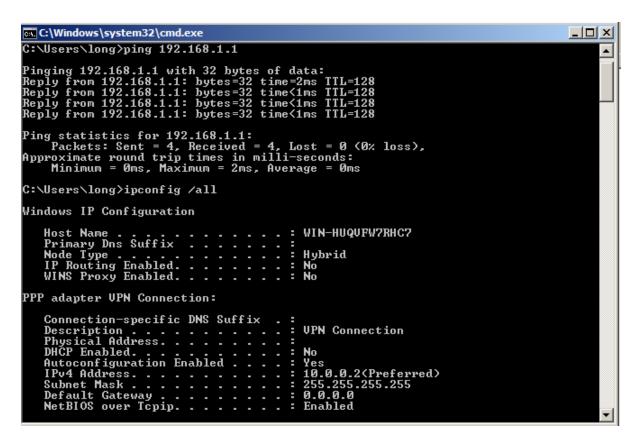


B7: Kiểm tra

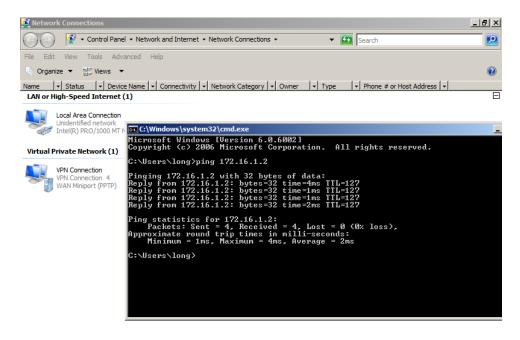




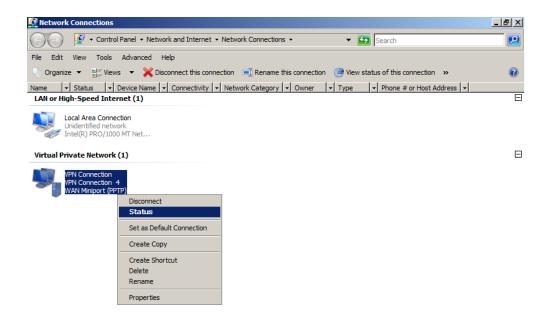
- Ta thấy client đã nhận được địa chỉ ip do server cấp



- Ping thấy máy local client bên trong nội bộ



- Kiểm tra trạng thái của kết nối VPN



- Ta thấy vpn client đã dùng giao thức PPTP để kết vào mạng nội bộ _ B × ▼ Control Panel ▼ Network and Internet ▼ Network Connections ▼ ▼ 🚱 Search File Edit View Tools Advanced Help x nection » Organize ▼ 👑 Views ▼ 💥 Disconne VPN Connection Status Name ▼ Status ▼ Device Name ▼ Con or Host Address 🕶 General Details LAN or High-Speed Internet (1) Value Property Local Area Connection Device Name WAN Miniport (PPTP) Unidentified network
Intel(R) PRO/1000 MT Net... Device Type vpn Server type PPP Virtual Private Network (1) TCP/IP Transports MS CHAP V2 Authentication VPN Connection Encryption MPPE 128 VPN Connection 4 Compression (none) WAN Miniport (PPTP) PPP multilink framing Server IPv4 address 10.0.0.1 Client IPv4 address 10.0.0.4 Close